

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 927/2025/DS-PT

Ngày: 29 – 12 – 2025

V/v tranh chấp về dân sự – HĐ

Vay tài sản

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Bạch, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 658/2025/TLPT- DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “V/v Tranh chấp về dân sự – Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1350/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngô Thị Thùy M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị M: Chị Trần Thị Thảo V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền vào ngày 06/3/2025).

Bị đơn: Lê Tấn L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh L: Luật sư Nguyễn Ngọc L1 – Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Chị V, anh L và Luật sư L1 có mặt tại phiên tòa.

- Kháng cáo: Anh Lê Tấn L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2025 của chị Ngô Thị Thùy M; Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị M có chị V đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ngày 01/6/2024, chị M có cho anh L vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian trả vốn là 03 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1,66%/tháng khi đến hạn trả thì anh L hứa sẽ thế chấp nhà vay ngân hàng để trả cho chị M. Anh L có trả lãi suất đến ngày 01/3/2025 thì ngưng cho đến nay. Anh L không trả vốn và lãi mặc dù chị M đòi nợ nhiều lần.

Nay chị M khởi kiện và yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền vốn 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 01/3/2025 cho đến ngày xét xử, yêu cầu trả vốn và lãi 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Tấn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 190/TB-TLVA ngày 21/4/2025 nhưng anh L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Tuy nhiên, anh L có gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm Đơn yêu cầu thu thập chứng cứ ngày 26/6/2025 đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là sao kê tài khoản của chị Ngô Thị Thùy M tại Ngân hàng N (V1) số tài khoản 0501000216867 từ ngày 01/6/2024 đến ngày 01/02/2025 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Tấn L Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L trình bày: Anh L đã chuyển trực tiếp qua tài khoản của chị M để trả tiền lãi suất tiền vay là 79.000.000 đồng và trả trực tiếp bằng tiền mặt cho chị M là 29.000.000 đồng. Đồng thời, anh L còn chuyển trả nợ cho chị M qua tài khoản của anh Nguyễn Bảo Q (cháu chị M) số tiền 24.000.000 đồng. Vì vậy, anh L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm khấu trừ toàn bộ lãi suất vượt quá quy định mà anh đã đóng cho chị M tổng cộng là 132.000.000 đồng vào số tiền nợ vốn là 400.000.000 đồng.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày và đề nghị:***

Vào ngày 01/6/2024, anh Lê Tấn L có vay của chị Ngô Thị Thùy M số tiền vốn là 400.000.000 đồng. Hợp đồng vay không thể hiện lãi suất và thời hạn thanh toán. Trong quá trình vay tiền của chị M, anh L đã chuyển khoản trả cho chị M 08 lần tiền vốn, lãi là 103.000.000 đồng và trả trực tiếp cho chị M số tiền 29.000.000 đồng. Thực tế anh L đã thanh toán cho chị M tổng cộng số tiền là 132.000.000 đồng.

Trong số tiền 132.000.000 đồng anh L trả cho chị M có 108.760.000 đồng tiền vốn và 23.240.000 đồng lãi suất tính từ tháng 07/2024 đến tháng 01/2025 là 07 tháng, mức lãi suất 0.83%/tháng.

Do đó, nợ vốn sẽ được tính cụ thể là:

400.000.000 đồng – 108.760.000 đồng = 291.240.000 đồng.

Lãi suất của nợ vốn 291.240.000 đồng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019 của HĐTP TANDTC ngày 11/01/2019 tính từ tháng 02/2025 đến tháng 12/2025 là 11 tháng, thành tiền 26.590.212 đồng. Như vậy, anh L chỉ còn trả cho chị M số tiền vốn lãi là 317.830.212 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đúng thực tế, chưa đúng quy định pháp luật nên việc anh L kháng cáo là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tấn L và sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Anh L trả cho chị M tổng số tiền vốn lãi là 317.830.212 đồng.

* Tại Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2025/DS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Ngô Thị Thùy M.

Buộc anh Lê Tấn L có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thùy M số tiền vay vốn 400.000.000 đồng và lãi là 33.200.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 433.200.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Lê Tấn L phải chịu 21.328.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Thùy M số tiền 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003232 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Kháng cáo: Ngày 05/9/2025, bị đơn là anh Lê Tấn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh L yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận kháng cáo của anh L là khấu trừ số tiền anh đã trả cho chị M là 132.000.000 đồng, khấu trừ tiền lãi suất vượt quá quy định vào số tiền vốn anh L vay của chị M là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tấn L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

Số tiền lãi tính từ thời điểm vay là ngày 01/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/8/2025 mà anh có nghĩa vụ trả cho chị M là 96.280.000 đồng (400.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 14,5 tháng). Anh L đã đóng lãi cho chị M 84.000.000 đồng, do đó cần trừ tiền lãi đã đóng (96.280.000 đồng – 84.000.000 đồng) thì anh L phải trả cho chị M số tiền lãi là 12.280.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Tấn L, là bị đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Lê Tấn L:

Ngày 05/9/2025, bị đơn là anh Lê Tấn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Anh L yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận kháng cáo của anh L là khấu trừ số tiền anh đã trả cho chị M là 132.000.000 đồng, khấu trừ tiền lãi suất vượt quá quy định vào số tiền vốn anh L vay của chị M là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Chị M có chị Trần Thị Thảo V là người đại diện theo ủy quyền không đồng ý với kháng cáo của anh Lê Tấn L.

Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy:

Anh Lê Tấn L thừa nhận có nợ chị Ngô Thị Thùy M tổng cộng là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và có trả lãi suất. Anh L cho rằng anh đã trả vốn và lãi suất cho chị M tài khoản 0501000216867 từ ngày 01/6/2024 đến ngày 01/02/2025 với số tiền là 132.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh L chỉ xuất trình được một phiếu chuyển tiền thành công vào lúc 14:08 phút ngày 10/01/2025 số tiền cụ thể là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Nội dung: LE TAN LOC chuyen tien lai 1/2 thang 12. Do anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét khấu trừ số tiền nêu trên vào tiền vốn hoặc lãi suất tiền vay cho anh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị M có chị V là đại diện theo ủy quyền thừa nhận chị M chỉ nhận lãi suất thông qua chuyển khoản từ anh L, mức lãi suất là 1,66%/tháng là 6.640.000 đồng. Chị M không nhận khoản tiền mặt nào từ anh L.

[2.1] Anh L xuất trình các bản sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh T từ tài khoản tên Lê Tấn L 102872345310 chuyển cho tài khoản số 0501000216867 của chị Ngô Thị Thùy M 05 lần tổng số tiền là 79.000.000 đồng, gồm:

- + Ngày 01/8/2024: 24.000.000 đồng;
- + Ngày 21/10/2024: 19.000.000 đồng;
- + Ngày 01/11/2024: 12.000.000 đồng;
- + Ngày 08/11/2024: 12.000.000 đồng;
- + Ngày 10/01/2025: 12.000.000 đồng.

Sau khi đối chiếu lại tài khoản của chị M, chị V đại diện theo ủy quyền xác định: chị M có nhận từ anh L số tiền 79.000.000 đồng nêu trên.

[2.2] Anh L còn chuyển qua tài khoản của anh Nguyễn Bảo Q 03 lần, tổng số tiền là 24.000.000 đồng, gồm:

- + Ngày 03/7/2024: 10.000.000 đồng;
- + Ngày 04/7/2024: 10.000.000 đồng và 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh L đã trả trực tiếp cho chị M, không có biên nhận và giấy tờ với số tiền 29.000.000 đồng.

Chị M, có chị V đại diện theo ủy quyền không thừa nhận có nhận các khoản tiền nêu trên từ anh L.

[2.3] Chị M, có chị V đại diện theo ủy quyền xác định: Chị M không còn lưu giữ giấy tờ, tài liệu khi nhận chuyển khoản tiền lãi suất từ anh L là 6.640.000 đồng.

Xét thấy: Anh L trình bày sau khi vay số tiền 400.000.000 đồng từ chị M thì hàng tháng anh trả vốn và lãi suất cho chị Ngô Thị Thùy M 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, nội dung tại các sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng do anh L xuất trình không thể hiện anh L trả vốn và lãi suất cho chị M mà chỉ thể hiện anh L chuyển khoản trả lãi suất.

Vào lúc 14:22:50 ngày 21/10/2024, anh L có chuyển khoản cho chị M số tiền 19.000.000 đồng với nội dung “LE TAN LOC chuyen tien 19trieu – 24trieu tien lai”. Chị M không có ý kiến phản đối nào với nội dung chuyển khoản nêu trên của anh L chứng tỏ, ngoài việc anh L chuyển khoản trả cho chị M số tiền lãi suất 19.000.000 đồng, anh L còn trả tiền mặt cho chị M là 5.000.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ anh L đã trả lãi suất tiền vay cho chị M từ tháng 07/2024 đến tháng 01/2025 các khoản tiền chuyển khoản là 79.000.000 đồng và tiền mặt là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 84.000.000 đồng; Không có căn cứ anh L trả tiền vốn vay cho chị M.

Hợp đồng vay mượn tiền ngày 01/6/2024 giữa chị Ngô Thị Thùy M và anh Lê Tấn L không thể hiện lãi suất và thời gian thanh toán nợ. Chị M cho rằng mức lãi suất số tiền anh L vay là 1,66%/tháng. Anh L chuyển khoản trả lãi suất cho chị M thể hiện qua số tiền chị M nhận thì mức lãi suất tiền vay của anh L là 24.000.000 đồng, tương ứng mức lãi suất 6%/tháng. Như vậy, giữa chị M và anh L có tranh chấp với nhau về mức lãi suất nên Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất 0.83%/tháng để xem xét, giải quyết.

[2.4] Lãi suất được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 01/6/2024 đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 15/8/2025 là 14,5 tháng.

$400.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 14,5 \text{ tháng} = 48.140.000 \text{ đồng}.$

Anh L chuyển trả cho chị M số tiền 84.000.000 đồng:

$84.000.000 \text{ đồng} - 48.140.000 \text{ đồng} = 35.860.000 \text{ đồng}.$

Số tiền 35.860.000 đồng được trừ vào tiền vốn:

$400.000.000 \text{ đồng} - 35.860.000 \text{ đồng} = 364.140.000 \text{ đồng}.$

[2.5] Chị M, có chị V đại diện theo ủy quyền không thừa nhận đối với số tiền anh L chuyển khoản cho anh Nguyễn Bảo Q là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Do anh L không đề nghị và xuất trình chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét do vượt qua phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm. Trường hợp không thỏa thuận giải quyết được thì anh L có quyền khởi kiện anh Nguyễn Bảo Q thành một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là anh Lê Tấn L đề nghị có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần đề nghị.

[4] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ một phần theo quy định của pháp luật nên chấp nhận một phần đề nghị. Sửa bản án sơ thẩm.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Lê Tấn L là có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần kháng cáo.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên anh Lê Tấn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, Khoản 2 Điều 148 và Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Lê Tấn L.
2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2025/DS-ST ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.
3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chị Ngô Thị Thùy M.

Buộc anh Lê Tấn L có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thùy M số tiền vay vốn 364.140.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thùy M yêu cầu anh Lê Tấn L trả cho chị số tiền vốn 400.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng.

5. Về án phí:

- Anh Lê Tấn L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002157 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Buộc anh Lê Tấn L phải chịu 18.207.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Thùy M phải chịu 3.453.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là số tiền 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003232 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Đồng Tháp). Như vậy, chị M còn được nhận lại số tiền 6.947.000 đồng (Sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng TT,KT &THA TAT
- VKSND Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Tòa án ND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Liên Hiệp